

Bản án số: 596/2026/HS-ST
Ngày: 21-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Nam

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

3/ Ông Nguyễn Tiến Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 896/2026/HSST ngày 23/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4991/2026/QĐXXST-HS ngày 03/8/2026, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Phước V; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Số F đường P, Khu phố A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2014/HSST ngày 27/8/2014, của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 31/8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong án phí; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2024/HS-ST ngày 21/5/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đang thi hành án tù ngày 17/10/2023.

Theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí

Minh, đã buộc bị cáo đi cai nghiện với thời hạn 21 tháng, đến ngày 29/9/2018 bị cáo chấp hành xong; theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 26/02/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã buộc bị cáo đi cai nghiện với thời hạn 16 tháng, đến ngày 02/02/2020 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước V: Ông Lê Phước T, luật sư thuộc Công ty L3, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Thế Hoài L1 (tên gọi khác: B); sinh ngày 19/10/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số C đường N, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số B đường P, Phường G, quận P (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thế D và bà Nguyễn Thị Thanh T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2005/HSST, ngày 27/4/2005 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 16/7/2006, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2013/HSST ngày 29/8/2013, của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1: Ông Lương Văn T2, luật sư thuộc Công ty L4, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Huỳnh Phi P (tên gọi khác: B); sinh ngày 03/8/1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số H đường V, Phường B, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H (đã chết) và bà Trương Hồ Đ (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1982 và có 01 người con, sinh năm 2009; tiền sự: Không.

Tiền án: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2010/HSST ngày 05/3/2010, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 29/12/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; theo bản án hình sự phúc thẩm số 734/2014/HSPT ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/02/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Theo bản án hình sự sơ thẩm số 239/HSST ngày 02/7/1997, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”. Ngày 21/3/1998, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; theo bản án hình sự sơ thẩm số 97/HSST ngày 25/9/1998, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 24 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội là 60 tháng tù. Ngày 25/5/2003, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; theo bản án hình sự sơ thẩm số 466/2005/HSST ngày 28/3/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 17/3/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phi P: Bà Lê Thị Quỳnh A, luật sư thuộc Công ty L5 và Cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Tăng Ngọc Bảo A1; sinh ngày 24/10/1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số H đường C, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số F, đường P, Phường D, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Ngọc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ú; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Theo bản án hình sự 59/2010/HSST ngày 25/6/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 02/9/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 11/01/2018, của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 23/8/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí và tiền phạt bổ sung vào các ngày 06/11/2018 và ngày 23/02/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1: Bà Lý Thị Ngọc L2, luật sư thuộc Công ty L6 và Cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 40 phút ngày 17/6/2023, Công an quận T phối hợp với Công an phường T, quận T tuần tra đến trước nhà số E, đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Huỳnh Phi P đang điều khiển xe mô tô biển số: 59S1-679.55 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ bên trong ốp nhựa phía dưới gầm xe, ngay vị trí chân chống xe do P điều khiển có 01 hộp giấy hình chữ nhật (loại hộp bút), bên ngoài ghi chữ “Thiên Long” và “Doraemon”, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 199,76 gam, loại Methamphetamine. P khai nhận số ma túy này là của P cất giấu nhằm mục đích phụ giúp Nguyễn Thế Hoài L1 (tên thường gọi là Báo) đem bán cho một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) tại trước nhà số G, đường L, phường T, quận T nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T cùng Công an P1, quận B khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Phi P, địa chỉ số H, đường V, Phường B, quận B, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Mở rộng điều tra, ngày 17/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T mời Nguyễn Thế Hoài L1 lên làm việc. L1 thừa nhận đã gọi P đến gặp 01 người đàn ông tên V (chưa rõ lai lịch) tại khu vực hẻm F, đường P, Phường D, Quận H nhận số ma túy trên để đem đi bán cho một người phụ nữ tên thường gọi là N1 (chưa rõ lai lịch), tại trước địa chỉ số G, đường L, phường T, quận T. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T cùng Công an P2, quận P khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thế Hoài L1 tại nhà số B, đường P, Phường G, quận P, kết quả thu giữ 0,0536 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine. Ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thế Hoài L1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục mở rộng điều tra, ngày 17/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T mời Tăng Ngọc Bảo A1 lên làm việc. Bảo A1 thừa nhận đã phụ giúp Nguyễn Phước V mua bán trái phép chất ma túy (đã cho Bảo A1 nhận dạng Việt). Bảo A1 đã giao 02 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine cho Huỳnh Phi P theo yêu cầu của V, địa điểm giao ma túy cho P tại trước phòng trọ của Bảo A1 số 619/30, đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/6/2023.

Ngày 18/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T cùng Công an P3, Quận H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tăng Ngọc Bảo A1 tại phòng số A, nhà số F, đường P, Phường D, Quận H, kết quả phát hiện, thu giữ 0,3798 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong

trường hợp khẩn cấp đối với Tăng Ngọc Bảo A1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phước V tại nhà số F đường P, Phường D, Quận H. Thời điểm khám xét Nguyễn Phước V bỏ đi đâu không rõ. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy. Qua xác minh, xác định ngày 21/5/2024, Nguyễn Phước V bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện đang thi hành án tại Trại giam T3, Bộ C.

Vật chứng là ma túy thu giữ đã được giám định theo Kết luận giám định số 6612/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng K Công an Thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thế H2 L1 khai nhận: L1 sử dụng loại ma túy Methamphetamine và Ketamine khoảng 03 tháng nay. L1 mới ra tù, không có nghề nghiệp, do cần tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên L1 đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm tiền lời. Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, L1 xin được số điện thoại của người bán ma túy tên V (0906773698) ở tại khu vực hẻm S, đường P, Phường D, Quận H để thỏa thuận mua ma túy bán cho người mua đồng thời cho bạn bè ngoài xã hội số điện thoại của L1 (0931894839) để ai cần mua ma túy thì gọi vào số điện thoại của L1 thì L1 sẽ cho người đem ma túy đến bán. L1 và P là bạn bè quen biết với nhau khi cùng chấp hành án tại trại giam T4, Bình Thuận vào năm 2018. Sau khi ra tù, L1 và P ở gần nhà nên thường liên lạc với nhau. Đầu tháng 6/2023, L1 nhờ P phụ giúp mua bán ma túy và hứa trả tiền công đi giao ma túy mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng nên P đồng ý. L1 dặn P khi nào cần bán ma túy cho khách thì L1 sẽ gọi P qua điện thoại để P đi giao theo yêu cầu của L1. Từ ngày 14/6/2023 đến ngày 17/6/2023, P đã phụ giúp L1 bán ma túy cho khách được 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 14/6/2023, có 01 người phụ nữ tên thường gọi N1 (chưa rõ lai lịch) gọi L1 hỏi mua 01 chम्म ma túy loại Methamphetamine thì L1 sử dụng số điện thoại 0931894839 gọi cho V qua số điện thoại 0906773698 thỏa thuận mua 01 chम्म (1 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 700.000 đồng. L1 gọi Phi qua số điện thoại 0902632151 bảo Phi liên hệ Việt qua số điện thoại 0906773698 thì V sẽ cho người giao cho P ma túy. Đồng thời cho P số điện thoại của “Nobita” để P lấy ma túy đem đi bán cho “Nobita” tại khu vực đường T, quận T với giá 1.000.000 đồng. L1 sử dụng số tài khoản 0029100010731007 ngân hàng OCB chủ tài khoản Nguyễn Thế Hoài L1 chuyển khoản tiền mua ma túy cho V qua tài khoản 060273882556 của Ngân hàng S1, chủ tài khoản Nguyễn Phước V. P nhận tiền bán ma túy mang về cho L1, P được L1 trả công 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/6/2023, “Nobita” tiếp tục gọi L1 qua số điện thoại 0931894839 hỏi mua 02 “lệnh” (200 gam) ma túy loại Methamphetamine, L1 thỏa thuận bán với giá 45.000.000 đồng/200 gam, hẹn giao dịch tại khu vực trước địa chỉ số E, đường L, phường T, quận T. L1 gọi cho V qua

số điện thoại (0906773698) thỏa thuận mua số ma túy trên với giá 40.000.000 đồng/200 gam thì V đồng ý nên L1 gọi P qua số điện thoại 0902632151 bảo P liên hệ Việt để lấy ma túy. Đồng thời cho P số điện thoại của khách để P lấy ma túy đem giao đến trước địa chỉ số E, đường L, phường T, quận T. P đồng ý rồi điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ - đen, biển số: 59S1-679.55 đến gặp V lấy ma túy. Khi đến nơi, Tăng Ngọc Bảo A1 là người giao cho P 01 gói nylon màu đen bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật (loại hộp dùng để đựng bút) ghi chữ “Thiên Long” và “Doraemon”. Ngọc A1 nói P bỏ gói đựng ma túy vào chiếc hộp. Phi cất giấu hộp đựng ma túy bên trong ốp nhựa phía dưới gầm xe, ngay vị trí chân chống xe máy rồi điều khiển xe đi gặp khách theo yêu cầu của L1 thì bị phát hiện như đã nêu trên. Lần này, L1 chưa trả tiền mua ma túy cho V và chưa trả tiền công cho P, đồng thời chưa nhận tiền mua ma túy của người mua ma túy là “Nobita”.

Huỳnh Phi P khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thế Hoài L1 về mối quan hệ quen biết và việc phụ giúp L1 mua bán trái phép chất ma túy.

Tăng Ngọc Bảo A1 khai nhận: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/6/2023, Bảo A1 đang ở phòng trọ số A, nhà số F, đường P, Phường D, Quận H thì V sử dụng số điện thoại 0906773698 gọi cho Bảo A1 qua số điện thoại 0907923723 kêu Bảo A1 đi bộ ra phía trước nhà trọ gặp V để nói chuyện. Khi đi ra gặp V đưa cho Bảo A1 01 gói nylon màu đen bên trong có chứa 02 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 200 gam và kêu Bảo A1 chút nữa có người mặc áo G (tức là Huỳnh Phi P) đến thì giao cho người này, Bảo A1 đồng ý và lấy ma túy đem về phòng trọ của Bảo A1 cất giấu. Một lúc sau thì V gọi điện thoại cho Bảo A1 nói P đến rồi, kêu Bảo A1 đem ma túy ra giao cho P. Bảo A1 lấy gói ma túy trên đưa cho P trước dãy phòng trọ. Khi P nhận ma túy thì Bảo A1 nói với P: “Cầm bịch đen ghê quá, kiếm cái gì đó bỏ vào”, Bảo A1 vừa nói vừa đi lấy một cái hộp giấy hình chữ nhật (dạng hộp dùng để đựng bút) đưa cho P để P bỏ ma túy vào rồi P rời đi. Đối với gói ma túy để trên kệ gỗ và 01 ít ma túy trong ống nỏ thủy tinh bị thu giữ là của Bảo A1 sử dụng chưa hết còn dư lại. Nguồn gốc số ma túy này là của V đưa cho Bảo A1 01 chাম ma túy loại Methamphetamine vào ngày 17/6/2023 để Bảo A1 cất giữ, khi nào có khách mua thì V sẽ gọi để Bảo A1 lấy đem bán cho khách, V dặn nếu muốn sử dụng thì chiết 01 ít ra để sử dụng, còn lại thì để bán. Tối ngày 17/6/2023, Bảo A1 đã lấy 01 ít ma túy V đưa bỏ vào nỏ sử dụng tại phòng nhưng sử dụng chưa hết còn dư 01 ít ma túy trong nỏ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T khám xét thu giữ như đã nêu trên. Ngoài ra, Bảo A1 khai V đã đưa ma túy cho Bảo A1 đem bán cho khách được hai lần tại trước dãy phòng trọ của Bảo A1 và được V trả tiền công mỗi lần là 500.000 đồng.

Kết quả nhận dạng, đối chất lời khai giữa Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 là phù hợp với nhau về việc giao nhận số ma túy của P bị bắt quả tang và phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại di động của L1 và P.

Nguyễn Phước V khai: V sử dụng số điện thoại 0906773698 và tài khoản 060273882556 của Ngân hàng S1 để liên lạc và giao dịch nhận chuyển tiền làm

ăn vay mượn. V quen biết Tăng Ngọc Bảo A1 do cùng ở chung dãy nhà trọ và không có giao ma túy cho Bảo A1 đem bán cho Nguyễn Thế Hoài L1. V không biết, không nhận tiền từ tài khoản ngân hàng do Luân chuyển do không có làm ăn chung với Nguyễn Thế Hoài L1 và Huỳnh Phi P và không có liên lạc với L1 qua điện thoại. Cơ quan điều tra đã cho V đối chất với Bảo A1 và đối chất với L1 nhưng V không thừa nhận giao ma túy cho Bảo A1 đem bán cho L1 như nêu trên.

***Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ - đen, biển số: 59S1-679.55, số khung: RLSCF4EEOCO105645; số máy: F4E4-130725.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số IMEI: 356577102559322.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda SH, màu trắng, biển số: 59S3-781.73, số khung: ZDCKF08A08F241134; số máy: KF08E0164279KTGE1.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, số IMEI: 351596241033150, số điện thoại: 0931894839.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A73 5G, số IMEI: 352828292821905. Tạm giữ của Nguyễn Thế Hoài L1.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, số IMEI: 353147112212438.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật (dạng hộp đựng bút) có ghi chữ "Thiên Long" và "Doraemon"; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật (dạng hộp đựng bút) có ghi chữ "G-Start"; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật (dạng hộp đựng bút) có ghi chữ "Thiên Long" và "Snape"

- 01 (một) cuốn sổ hóa đơn bằng giấy đã qua sử dụng, theo Tăng Ngọc Bảo A1 khai thì cuốn sổ trên có ghi thông tin về mua bán ma túy.

- 03 (ba) đĩa DVD lấy lời khai Huỳnh Phi P, Nguyễn Thế Hoài L1 và Tăng Ngọc Bảo A1 ghi hình có âm thanh.

- 01 (một) đĩa DVD trích xuất dữ liệu Camera tại hẻm F P, Phường D, Quận H.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu YAMAHA (Exciter), biển số: 66S1 - 431.40, số khung: RLCE1S9206Y010947; số máy: 1592-010947.

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, gồm: Gói 01 và Gói 02, ký hiệu 1362/23, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, gồm: Gói 01 và Gói 02, ký hiệu 1368/23, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

***Tại bản Cáo trạng số 986/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:**

- Truy tố Nguyễn Phước V, Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Truy tố Tăng Ngọc Bảo A1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

- Các bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời các bị cáo đều khẳng định quá trình điều tra các bị cáo không bị mớm cung, bức cung, nhục hình, các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phước V khai không chấp nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, bị cáo không biết, không nhận tiền từ tài khoản ngân hàng do Luân chuyển do không có làm ăn chung với Nguyễn Thế Hoài L1 và Huỳnh Phi P và không có liên lạc với L1 qua điện thoại. Song tại phiên tòa hôm nay bị cáo V thay đổi lời khai và nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng thời xác nhận sử dụng số điện thoại 0906773698 và tài khoản 060273882556 của Ngân hàng S1 để liên lạc và giao dịch nhận chuyển tiền.

Ngoài ra cáo trạng còn nêu V đưa cho Bảo A1 01 chम्म ma túy loại Methamphetamine vào ngày 17/6/2023 để Bảo A1 cất giữ, khi nào có khách mua thì V sẽ gọi để Bảo A1 lấy đem bán cho khách, V dặn nếu muốn sử dụng thì chiết 01 ít ra để sử dụng, còn lại thì để bán, theo bị cáo V thì nội dung này của cáo trạng đã nêu là không đúng, bị cáo Nguyễn Phước V khẳng định chỉ đưa ma túy cho Tăng Ngọc Bảo A1 giữ để bán, hoàn toàn không cho ma túy để Tăng Ngọc Bảo A1 sử dụng và được bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 xác nhận là tự lấy ma túy của Nguyễn Phước V đưa để sử dụng mà không được sự đồng ý của Nguyễn Phước V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm luận tội: Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo nội dung của bản Cáo trạng. Xét, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn; tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Phước V bị khiếm khuyết

một phần cơ thể là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước V 20 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với mức án 03 năm 06 tháng tù theo Bản án số 211/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 thì bị cáo phải chịu hình phạt chung là 23 năm 6 tháng tù. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H2 Luân 20 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Phi P 20 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 20 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 22 năm 06 tháng đến 23 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo và giải quyết theo quy định của pháp luật đối với các vật chứng còn lại.

- Bị cáo Nguyễn Phước V không tranh luận.

Luật sư Lê Phước T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước V như sau: Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt như Bản cáo trạng đã truy tố, song đề nghị xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội như sau khi chấp hành án phạt tù xong, thì bị cáo khó tìm việc làm để nuôi sống bản thân nên mới phạm tội, hiện tại bị cáo bị mắc bệnh nan y, suy tim giai đoạn cuối nên phải cưa một chân và bị cáo sử dụng ma túy để giảm nhẹ tình trạng của bệnh tật, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phước V đồng ý lời bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

- Bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1 không tranh luận.

Luật sư Lương Văn T2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1 như sau: Luật sư không tranh luận về tội danh, cũng như khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố, nhưng đề nghị xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo không phải là người khởi xướng mua bán ma túy, nguồn ma túy mà bị cáo quản lý là của Nguyễn Phước V. Bị cáo L1 chỉ là người liên hệ giao dịch mua bán để hưởng tiền chênh lệch, nên bị cáo L1 chỉ có vai trò trung gian tiêu thụ ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L1 bị phát hiện khi chưa hoàn thành và bị cáo chưa thu lợi bất chính từ hành vi này. Ngoài ra, cần xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do Cơ quan điều tra chỉ căn cứ vào lời khai của các bị cáo mà không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện bị cáo phạm tội 02 lần. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có trình độ học vấn 3/12, không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài trang trải cho cuộc sống nên mới phạm tội. Luật sư đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1 đồng ý lời bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

- Bị cáo Huỳnh Phi P không tranh luận.

Luật sư Lê Thị Quỳnh A bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phi P như sau: Luật sư không tranh luận về tội danh, cũng như khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, nhưng đề nghị xem xét, phân hóa vai trò của bị cáo P phạm tội mang tính chất thụ động hơn các bị cáo khác. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo 20 năm tù là quá nghiêm khắc, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài trang trải cho cuộc sống nên mới phạm tội. Luật sư đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Huỳnh Phi P đồng ý lời bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

- Bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 không tranh luận.

Luật sư Lý Thị Ngọc L2 bào chữa cho bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 như sau: Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo, song đề nghị xem xét vai trò của bị cáo, hoàn cảnh phạm tội, tình tiết giảm nhẹ để xử mức án khoan hồng cho bị cáo, đồng thời đề nghị xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo đã chết, mẹ bị cáo đã già.

Bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 đồng ý lời bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau:* Luật sư bào chữa cho bị cáo V cho rằng bị cáo sử dụng ma túy để giảm đau là không có căn cứ, mà do bị cáo sử dụng ma túy mới gây ra bệnh suy tim. Bị cáo L1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Công an phát hiện thu giữ nên tội phạm mới chưa hoàn thành. Lời khai của các bị cáo V, P và Bảo A1 đều phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản đối chất, nên đủ cơ sở để xác định bị cáo L1 phạm tội 02 lần trở lên. Về hình phạt chính thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nhưng cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để tăng cường tính răn đe của pháp luật.

Qua nội dung đối đáp, các luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phước V thay đổi lời khai và nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng thời xác nhận sử dụng số điện thoại 0906773698 và tài khoản 060273882556 của Ngân hàng S1 để liên lạc và giao dịch nhận chuyển tiền mua bán ma túy.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo này là phù hợp với các lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa, cũng như lời khai, các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, cũng như xét thấy, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định hình phạt cao nhất là tử hình, nặng hơn so với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 có hình phạt tù cao nhất là Tù chung thân. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo thì Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025, thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định như sau:

-Đối với bị cáo Nguyễn Phước V tại phiên tòa đã thừa nhận trong ngày 14/6/2023 bán ma túy ở thể rắn 01 gam, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thế Hoài L1 và ngày 17/6/2023 giao ma túy ở thể rắn 199,76 gam, loại Methamphetamine cho Tăng Ngọc Bảo A1 để đem bán cho Nguyễn Thế Hoài L1 và nhận tiền của Nguyễn Thế H2 Luân qua tài khoản Ngân hàng S1 số 060273882556 và số điện thoại 0906773698 do Việt đứng tên đăng ký, như vậy Nguyễn Phước V đã bán ma túy ở thể rắn tổng cộng 200,76 gam, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thế Hoài L1, cùng số ma túy ở thể rắn 0,3792 gam, loại Methamphetamine thu giữ của Tăng Ngọc Bảo A1. Do đó, Nguyễn Phước V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn là 201,1392 gam, loại Methamphetamine.

-Đối với bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1 và Huỳnh Phi P: Ngày 14/6/2023, Nguyễn Thế Hoài L1 có hành vi mua ma túy ở thể rắn 01 gam, loại Methamphetamine và ngày 17/6/2023, mua ma túy ở thể rắn 199,76 gam, loại Methamphetamine của Nguyễn Phước V. Quá trình mua bán ma túy, L1 đã thuê Huỳnh Phi P trực tiếp nhận số ma túy nêu trên để đi giao cho khách mua, nên Nguyễn Thế Hoài L1 và Huỳnh Phi P cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn là 200,76 gam, loại Methamphetamine.

Do vậy, hành vi của Nguyễn Phước V, Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P đều đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

-Đối với bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 theo chỉ đạo của Nguyễn Phước V giao ma túy ở thể rắn 199,76 gam, loại Methamphetamine cho Huỳnh Phi P. Ngoài ra, Bảo A1 còn tự lấy số ma túy ở thể rắn 0,3792 gam, loại Methamphetamine của Nguyễn Phước V cất giữ để sử dụng riêng nên Tăng Ngọc Bảo A1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy ở thể rắn là 199,76 gam, loại Methamphetamine và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy ở thể rắn là 0,3792 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của Tăng Ngọc Bảo A1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Các bị cáo đều là những người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đặc biệt nghiêm

trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt thật sự nghiêm khắc đối với tất cả các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Phước V, Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 tuy “Phạm tội 02 lần trở lên”, bị cáo Huỳnh Phi P đã tái phạm, nay lại phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng là “tái phạm nguy hiểm” là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời cũng là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, song số ma túy các bị cáo Nguyễn Phước V, Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 mua, bán đã được cộng lại để truy tố các bị cáo khung hình phạt tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, cũng như tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Phước V, Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải, nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Phước V bị khiếm khuyết một phần cơ thể nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên đây là các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[3] Về nhân thân, các bị cáo Nguyễn Phước V, Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 đều bị xét xử với những tội danh khác nhau, nhất là đã phạm các tội về ma túy nhưng không biết cải sửa bản thân, nay các bị cáo lại phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng là có nhân thân xấu, nên cần một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo. Trên cơ sở bị cáo Huỳnh Phi P là đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Thế Hoài L1, bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Phước V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo đã gây ra và cũng để cho các bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, và cũng là để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Song có xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo theo các Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phước V để tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số

211/2024/HS-ST ngày 21/5/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cũng như áp dụng thêm Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1.

[4] Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với các bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy và đã thu lợi bất chính, cần buộc các bị cáo phải nộp một số tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước. Đồng thời Hội đồng xét xử không có cơ sở để thu khoản tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính, vì chỉ có lời khai của các bị cáo đối với khoản tiền này.

[5] Về nội dung Cáo trạng còn nêu V đưa cho Bảo A1 01 chাম ma túy loại Methamphetamine vào ngày 17/6/2023 để Bảo A1 cất giữ, khi nào có khách mua thì V sẽ gọi để Bảo A1 lấy đem bán cho khách, V dặn nếu muốn sử dụng thì chiết 01 ít ra để sử dụng, còn lại thì để bán, theo bị cáo V thì nội dung này của cáo trạng đã nêu là không đúng. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để tránh bỏ lọt tội, quá trình điều tra bổ sung, cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước V khẳng định chỉ đưa ma túy cho Tăng Ngọc Bảo A1 giữ để bán, hoàn toàn không cho ma túy để Tăng Ngọc Bảo A1 sử dụng và được bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 xác nhận là tự lấy ma túy của Nguyễn Phước V đưa để sử dụng mà không được sự đồng ý của Nguyễn Phước V, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét trong vụ án này và đề nghị tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo các quy định của pháp luật.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phước V, Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 như nội dung Bản cáo trạng số 986/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo, cũng như chấp nhận một phần về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng.

Lập luận trên đây là cơ sở để chấp nhận không áp dụng tình tiết tăng nặng cho các bị cáo, song không chấp nhận lời bào chữa của luật sư đã bào chữa cho các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình để xét xử các bị cáo mức án dưới mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị vì các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, cũng như không chấp nhận miễn hoàn toàn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các luật sư bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy

định của pháp luật; các luật sư, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tang tài vật còn lại theo biên bản trên không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử thấy các vật chứng không được phép lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các đồ vật thu giữ là điện thoại, cân điện tử... Hội đồng xét xử thấy đây là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với điện thoại không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu;

-Đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu hợp pháp do các chủ xe đều xác nhận đã bán xe, nên Hội đồng xét xử giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo diện tài sản vắng chủ theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

1.1/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước V: 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Phước V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, nên buộc bị cáo Nguyễn Phước V phải chịu hình phạt chung là 23 (Hai mươi ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/10/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước V phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1: 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/6/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế Hoài L1 phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

1.3/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phi P: 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/6/2023.

Buộc bị cáo Huỳnh Phi P phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

1.4/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1: 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 03 (ba) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 phải chấp hành hình phạt chung là 23 (Hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/6/2023.

Buộc bị cáo Tăng Ngọc Bảo A1 phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, gồm: Gói 01 và Gói 02, ký hiệu 1362/23, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, gồm: Gói 01 và Gói 02, ký hiệu 1368/23, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật (dạng hộp đựng bút) có ghi chữ “Thiên Long” và “Doraemon”; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật (dạng hộp đựng bút) có ghi chữ “G-Start”; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật (dạng hộp đựng bút) có ghi chữ “Thiên Long” và “Snape”; 01 (một) cuốn sổ hóa đơn bằng giấy đã qua sử dụng, theo Tăng Ngọc Bảo A1 khai thì cuốn sổ trên có ghi thông tin về mua bán ma túy;

2.2/ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số IMEI: 356577102559322, (thực nhận 01 điện thoại di động

kiểu dáng Iphone màu đỏ, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, số IMEI: 351596241033150, số điện thoại: 0931894839, (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A73 5G, số IMEI: 352828292821905. Tạm giữ của Nguyễn Thế Hoài L1, (không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động N2, số IMEI: 353147112212438.(không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

2.3/ Giao cho Thi hành án dân sự Thành phố H thông báo trong hạn 12 tháng đối với các tài sản sau:

2.3.1/ Xe hai bánh gắn máy màu đỏ - đen, Nhãn hiệu: SUZUKI; Số loại: HAYATE; Dung tích xi lanh: 124 cm³; BS: 59S1-679.55; SK: RLSCF4EEOCO105645 (ghi theo số cà); SM: F4E4-130725(ghi theo số cà), (không gương, dàn nhựa bễ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được)

2.3.2/ Xe hai bánh gắn máy màu trắng; nhãn hiệu: HONDA; Số loại: SH150I; Dung tích xi lanh: 152,7 cm³; BS:59S3-781.73; SK: ZDCKF08A08F241134 (ghi theo số cà); SM: KF08E0164279KTGE1 (ghi theo số cà), (không gương, dàn nhựa bễ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được)

2.3.3/ Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: EXCITER; Dung tích xi lanh: 134 cm³; BS:66S1 - 431.40; SK: RLCE1S9206 Y010947 (ghi theo số cà); SM:1S92-010947(ghi theo số cà), (không gương, dàn nhựa bễ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

Nếu sau 12 tháng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

2.4/ Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án, gồm: 03 (ba) đĩa DVD lấy lời khai Huỳnh Phi P, Nguyễn Thế Hoài L1 và Tăng Ngọc Bảo A1 ghi hình có âm thanh; 01 (một) đĩa DVD trích xuất dữ liệu Camera tại hẻm F P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các vật chứng trên được nhập kho vật chứng theo Biên bản bàn giao tang tài vật số NK2026/045 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Nguyễn Phước V, Nguyễn Thế Hoài L1, Huỳnh Phi P và Tăng Ngọc Bảo A1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/8/2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và 36. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - VKSND TPHCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TP.HCM; | (4) |
| - CQCSĐT – CA.TP.HCM; | (1) |
| - Trại tạm giam Chí Hòa; | (4) |
| - Bị cáo; | (4) |
| - Người bào chữa; | (4) |
| - THADS TPHCM; | (1) |
| - P. PV06 - CA TPHCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (4) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (35) | (8) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn